

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *12/H* /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày *21* tháng 7 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về tổ chức Tổng điều tra cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp năm 2012

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 26 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 144/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tổ chức Tổng điều tra cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp năm 2012 (viết tắt là Tổng điều tra) trên phạm vi cả nước nhằm thu thập thông tin cơ bản về các cơ sở kinh tế (trừ các đơn vị hoạt động trong ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản đã điều tra trong Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2011), cơ sở hành chính, sự nghiệp, cơ sở tôn giáo, các chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp nước ngoài trên phạm vi cả nước, phục vụ việc đánh giá toàn diện thực trạng và xu hướng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, làm cơ sở xây dựng kế hoạch, hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Chính phủ.

Điều 2. Nội dung Tổng điều tra gồm:

1. Thông tin chung về cơ sở (tên cơ sở, địa chỉ, điện thoại, số fax, email, loại hình sở hữu, loại hình tổ chức, ngành hoạt động chính...);
2. Thông tin về lao động của các cơ sở (người quản lý, số lượng lao động, thu nhập, giới tính, trình độ chuyên môn đào tạo...);
3. Thông tin về kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh: Doanh thu, chi phí, lãi, lỗ, nộp ngân sách...;



4. Thông tin về tài sản: Tài sản lưu động, tài sản cố định (máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, nhà xưởng kho tàng và tài sản cố định khác);

5. Thông tin về vốn đầu tư thực hiện phân theo nguồn hình thành vốn và phân theo khoản mục đầu tư;

6. Thông tin về trang thiết bị và ứng dụng công nghệ thông tin như: Sử dụng máy tính, kết nối và sử dụng internet, website, giao dịch thương mại điện tử...

Điều 3. Tổng điều tra được tiến hành theo hai giai đoạn:

1. Giai đoạn 1: Thực hiện thu thập thông tin của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc doanh nghiệp; các chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp nước ngoài. Thời gian thu thập thông tin từ ngày 01 đến ngày 30 tháng 4 năm 2012;

2. Giai đoạn 2: Thực hiện thu thập thông tin của các cơ sở hành chính, sự nghiệp, Đảng, đoàn thể, hiệp hội, tôn giáo và các cơ sở sản xuất, kinh doanh cá thể. Thời gian thu thập thông tin từ ngày 01 đến ngày 30 tháng 7 năm 2012.

Công bố số liệu được thực hiện theo từng giai đoạn để đáp ứng yêu cầu sử dụng

Điều 4. Trách nhiệm của các Bộ, ngành và địa phương

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê): Chủ trì hoàn thiện phương án Tổng điều tra; phối hợp với Bộ Tài chính hoàn chỉnh dự toán kinh phí Tổng điều tra trình Ban Chỉ đạo Tổng điều tra Trung ương; chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, các địa phương triển khai tổ chức, chỉ đạo thực hiện Tổng điều tra, tổng hợp và công bố kết quả Tổng điều tra;

2. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tổ chức điều tra theo ngành dọc trên cơ sở phương án Tổng điều tra của Ban Chỉ đạo Trung ương và gửi kết quả về Ban Chỉ đạo Trung ương để tổng hợp chung kết quả của cả nước;

3. Bộ Tài chính: Thẩm định dự toán kinh phí, hướng dẫn Ban Chỉ đạo Tổng điều tra các cấp trong việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí;

4. Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương: phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ đạo Tổng điều tra Trung ương trong việc tuyên truyền phục vụ cuộc Tổng điều tra;

5. Các Bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo thực hiện Tổng điều tra thống nhất theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Trung ương

6. Ủy quyền Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt phương án Tổng điều tra.

Điều 5. Thành lập Ban Chỉ đạo Tổng điều tra các cấp như sau:

1. Ở Trung ương: Thành lập Ban Chỉ đạo Tổng điều tra Trung ương

a) Nhiệm vụ:

- Xây dựng phương án Tổng điều tra trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt;

- Tổ chức điều tra thí điểm: Tổng cục Thống kê tổ chức điều tra thí điểm để rút kinh nghiệm về nghiệp vụ và công tác tổ chức chỉ đạo, triển khai Tổng điều tra;

- Tổ chức chỉ đạo: Tổng cục Thống kê chủ trì thực hiện Tổng điều tra theo đúng phương án quy định.

b) Thành phần: Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm Trưởng Ban; Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê là Phó Trưởng Ban thường trực; 01 Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê phụ trách công tác thống kê thương mại, dịch vụ làm Ủy viên thường trực; Đại diện Lãnh đạo các Bộ, ngành: Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Vụ trưởng Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ (Tổng cục Thống kê) là đơn vị đầu mối thực hiện Tổng điều tra làm Ủy viên.

c) Ban Chỉ đạo Tổng điều tra Trung ương sử dụng con dấu của Tổng cục Thống kê.

2. Ở địa phương: Thành lập Ban Chỉ đạo Tổng điều tra ở cấp tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương), cấp huyện (huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh) và cấp xã (xã, phường, thị trấn).

a) Nhiệm vụ: Tổ chức và chỉ đạo thực hiện cuộc Tổng điều tra tại địa phương mình.

b) Thành phần: Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cấp tỉnh, cấp huyện gồm: Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân làm Trưởng Ban; Thủ trưởng cơ quan Thống kê cùng cấp làm Phó trưởng Ban thường trực; Thủ trưởng (hoặc Phó Thủ trưởng) các cơ quan: Tài chính, Nội vụ, Lao động - Thương

binh và Xã hội, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, một Phó Thủ trưởng cơ quan Thống kê cùng cấp làm Ủy viên.

Ban Chỉ đạo Tổng điều tra từ cấp huyện trở lên được thành lập Tổ thường trực giúp việc do cơ quan Thống kê cùng cấp chịu trách nhiệm tổ chức, thực hiện.

Thành phần Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cấp xã gồm Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân làm Trưởng ban, công chức các ngành Thống kê, Tài chính xã làm ủy viên, trong đó công chức thống kê xã làm Ủy viên thường trực.

3. Ban chỉ đạo Tổng điều tra Trung ương và Ban chỉ đạo Tổng điều tra các cấp tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ Tổng điều tra.

Điều 6. Kinh phí thực hiện cuộc Tổng điều tra do ngân sách Trung ương bảo đảm. Căn cứ kế hoạch, nội dung, phương án của cuộc Tổng điều tra, Ban chỉ đạo Tổng điều tra Trung ương (đơn vị chủ trì) lập tổng dự toán, tổ chức thực hiện và quyết toán kinh phí Tổng điều tra theo quy định hiện hành.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VPBCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- Tổng cục Thống kê (5b);
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTT (5b). *apo*

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng